

CHUYÊN MỤC

TRIẾT HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC - LUẬT HỌC

NHÂN NG TIỀN ĐÓNG HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA HUỖNH THÚC KHÁNG

NGUYỄN HỮU SƠN

Bài viết trình bày nhân tố lý luận và thực tiễn ảnh hưởng đến quá trình hình thành và chuyển biến trong tư tưởng chính trị của Huỳnh Thúc Kháng. Đó là tư tưởng đối lập của Nguyễn Trĩng, Nguyễn Lộ Trĩng... thế kỷ XX, nhận quan điểm mới mới của các nhà cách mạng Trung Quốc như Khang Hổ Vi, Lý Tự Trọng Kháng i Siêu truyến bá vào Việt Nam đầu thế kỷ XX qua các tân thế. Sau cùng là sự ảnh hưởng mạnh mẽ của lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng dân tộc tiến bộ của Hồ Chí Minh qua thế kỷ tiến thế kỷ i Cách mạng Tháng Tám – 1945.

Huỳnh Thúc Kháng (2000, tr. 96) viết trong *Bức thư gửi Kỳ ngoại hửu Cống Đ* (1943): “Cái gì dĩ vãng như cái chết ngày hôm qua, như cái gì không có chút bổ ích gì. Song mu n biết viết sau, cần phải xem viết trước...”. Vì vậy, nghiên cứu quá trình hình thành và phát triển tư tưởng chính trị của Huỳnh Thúc Kháng không chỉ dừng trong hoàn cảnh lịch sử xã hội Việt Nam cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX mà còn cần xem xét nhận thức của các thế hệ trước đó cùng với nhận thức giá trị tư tưởng của

thế hệ và khu vực trong quá trình giao lưu giữa các dân tộc lúc đó thế kỷ.

1. TƯ TƯỞNG CANH TÂN ĐÓNG TÁC ĐỘNG VÀO SỰ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG CHÍNH TRỊ CỦA HUỖNH THÚC KHÁNG

Lịch sử dân tộc đã chứng minh chủ nghĩa yêu nước truyền thống thế kỷ XVIII thế kỷ đã hoàn thành xuất sắc sứ mệnh của mình trong sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. Tuy nhiên, cho đến nửa cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX ý thức hệ phong kiến của tư tưởng Nho giáo ngày càng trở nên bế tắc, phản động. Thế kỷ này, nguy cơ xâm lược bởi các nước tư bản phương Tây đã rõ, nhận thức nhận thức quan điểm, tư tưởng của Nho giáo đang thế kỷ

Nguyễn Hữu Sơn. Thạc sĩ. Trung tâm Triết học và Chính trị học, Viện Khoa học xã hội vùng Nam Bộ.

trở toàn bộ xã hội đã nhúng tay vào đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, không được soi sáng cho các vấn đề công bằng liên quan đến sự nghiệp bảo vệ và giành lại độc lập của dân tộc Việt Nam.

Trong đời sống văn hóa, xuất hiện một trào lưu tư tưởng canh tân của một bộ phận trí thức yêu nước tiên phong, với chủ trương là vận dụng những tri thức mới, những tiến bộ của văn minh phương Tây nhằm đổi mới mặt trời và toàn diện đất nước, phát triển kinh tế - xã hội theo kịp sự phát triển chung của thế giới. Những người đi đầu cho trào lưu này là Đặng Huy Trứ, Nguyễn Trứ, Phạm Phú Thứ, Nguyễn Lộ Trạch, v.v... Tuy nhiên, tư tưởng canh tân của những trí thức yêu nước tiên phong này vẫn gặp phải sự phản kháng của đối bộ phận quan lại triều đình phong kiến nhà Nguyễn có tư tưởng bảo thủ không muốn đổi mới, thậm chí tiếp nhận những thành quả, tư tưởng tiến bộ, của văn minh phương Tây và nhân loại.

Tư tưởng canh tân từ các viên quan trong chính quyền nhà Nguyễn cho thấy tri thức phong kiến có thông tin về tình hình khu vực và thế giới, với sự bành trướng, xâm lược của các nước thực dân phương Tây và phương Đông, những người đã không thể đáp ứng được thời thế.

Chủ trương cải cách, tư tưởng đổi mới của các nhà Nho, sĩ phu yêu nước có nội dung, tính chất và mức độ khác nhau. Nó phụ thuộc vào vị trí xã hội cũng như mối quan hệ và tư duy trực quan của từng người. Do vậy mà với những văn quan triều đình có tư tưởng canh tân như Phạm Phú Thứ, Đặng Huy Trứ thì nội dung trình bày tư tưởng canh tân có phần nhẹ nhàng, mức độ chuyển đổi và cũng chỉ

dùng lối mô tả đơn giản về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, công nghệ, giao thông, ... Những cải cách, với những nhà Nho không phải là tư tưởng quan lại triều đình như Nguyễn Trứ, Nguyễn Tồn (qua những văn bản đề nghị cải cách như *Tư chí luận*, *Giáo môn luận* và *Thiên hạ phân hợp đồ* hay *Thiên hạ đồ* hay Nguyễn Lộ Trạch (như: *Thế vị sách*, *Thiên hạ đồ* hay *Thiên hạ đồ*, v.v...)) thì tư tưởng canh tân được đề cập trên nhiều lĩnh vực, nội dung phong phú, đa dạng mang tính cải cách, toàn diện và công bằng. Đó là bởi đã đề xuất phải thay đổi sự quản lý và điều hành xã hội theo truyền thống bản địa và điều hành xã hội theo kiểu thực dân phương Tây.

Nguyễn Lộ Trạch (1853 - 1896) là nhà tư tưởng canh tân có nhiều đóng góp sâu sắc đến Huỳnh Thúc Kháng. Những tác phẩm của Nguyễn Lộ Trạch có những đóng góp đến khuynh hướng dân chủ tư sản ở Việt Nam phải kể đến các cuốn sách như *Thế vị sách*, *Thế vị sách*, *Thiên hạ đồ* hay *Thiên hạ đồ*. Huỳnh Thúc Kháng từng đánh giá: “một bài luận rất có giá trị trong học giới nước ta”, bởi vì ông nhận thấy rằng: “đồng giới a kho tàng màn kín đen mù, tư tưởng cao ngạo đón nhận thế, mà có nhà học giới như Nguyễn Lộ Trạch, tự mình tìm lấy sách vở, lại do chỗ học văn lịch duy t, suy nghĩ cùng con mắt xem đời của mình, không những đưa vào học thuyết nào, làm ra một bài đồ luận nói đời thế trong thế giới, mà trong đó những điều đúng đắn” (Chế độ Ngộ Thân, Phạm Ngô Minh, 2012, tr. 1161).

Bên thân Nguyễn Lộ Trạch cũng kể chuyện, phát triển những tư tưởng canh tân của Nguyễn Trứ, Nguyễn Tồn. Với tư tưởng chính

trí, Nguyễn Lữ Trích cho rằng: “sẽ còn một cái quặng gia là do chính trí - giáo dục, chứ không phải do mệnh yểu, lẽn nhĩ. Chính trí - giáo dục để cái xã hội sang cái gì thì đâu như yểu cũng chưa thể một để” (Mai Cao Chương, Đoàn Lê Giang, 1995, tr. 138). Nhận thức về thời cuộc, ông cho rằng phải biết “thực thi”, ông chỉ ra rằng: “Xem cái lý, xét cái thực, kịp thời sẽ xã hội sang chính trí - giáo dục để không phải lòng mong một cái dân. Đó là đi ư hy vọng ở những bậc quân tử thời nay lại trong nước” (Mai Cao Chương, Đoàn Lê Giang, 1995, tr. 145). Nhận thức về thời cuộc như ông thì thời nay cạnh tân của ông đâu không để cái tri ư đình thực thi, thực chí còn bỏ cho rằng là “cao quá”. Sau này, đánh giá về những thời nay của ông trong *Quy ư ư*, Huỳnh Thúc Kháng đã viết: “... bài *Thi ư* với sách của ông, ai cũng phải nhận là bài thu ư của ư thì rất trúng bnh. Không những phải ng mao cao áo dài ng ư không ăn thịt lúc bấy giờ, không ai có để lòng nhĩ thành ái qu ư, ki ư thực cao xa ư, mà đâu cho bnh học giờ học thực văn hóa Âu Tây trên 50 năm nay, bỏ cái bút viết chuyển nước nhà, cũng để có mấy ng ư chỉ với tình thực, nói rõ bnh cần và thu ư của để cái một cách rõ ràng như thực” (Chương Thâu, Phạm Ngô Minh, 2012, tr. 1165).

Nhận thức về cạnh tân đã để ra rất nhĩ ư đi ư mà các bậc tiên nhân và để ng thì như Huỳnh Thúc Kháng chỉ a thời nghĩ thì, để ư “v ư” ra một số mng ư, phải chỉn trong thay để ư duy với thực ư khi tiếp cận với nó: “N ư mà không có cái ư chính bnh nước Tàu (1898), cùng ư Nga Nhĩ

chĩn tranh (1904), sách mĩ của Kh ư ng, L ư ng truy ư sang, thì giờ c mng bắt cái của sĩ phu nước ta, e đến ngày nay cũng chưa nguôi, mà nào ai biết ông Nguyễn Lữ Trích là ng ư tiêu ki ư” (Chương Thâu, Phạm Ngô Minh, 2012, tr. 310). Huỳnh Thúc Kháng đã nhận thấy để cái xã hội bnh với thực ư trong thì thời cạnh tân của Nguyễn Lữ Trích: “cái lòng lo để và cái khí ng ư để”, nhận ông cũng rất buồn và thực than cho xã hội xã hội p thì thời nay của Nguyễn Lữ Trích: “Con nhà quan ư để Hu ư, học thực như ông mà thực chung ôm lòng nhĩ thành để nhĩ, cái thì chung của xã hội học bnh ta không sao tránh để” (Chương Thâu, Phạm Ngô Minh, 2012, tr. 1505).

Bên xã hội bnh với thực ư bnh “khí chế Qu ư Nam” trong con ng ư i mình, Huỳnh Thúc Kháng đã tiếp nhận thì thời cạnh tân một cách thì nhiên theo dòng chảy của lịch sử để rồi thời bnh chuyển để nhĩ thực của mình thì duy bnh thực của ý thực học phong ki ư Nho giáo sang thì duy để mĩ năng để ng tr ư c nhĩ ng thay để của thực i để: “Cạnh tân là một cái xã thực trong lịch sử loài ng ư i với để ng thì bnh, không ng ư nào tránh khĩ, song lúc phát sanh ra, thì ng thì bnh thì thì yêu cầu một cách cĩn thì, ... chính là cái cĩn một xã ng chế của một qu ư gia một dân tộc, mà không phải là đi ư ng ư nhiên có cũng để cái mà không cũng để c, ...” (Chương Thâu, Phạm Ngô Minh, 2012, tr. 314).

Mục đích của các nhà thì thời cạnh tân thì này là để mĩ để làm cho nước giàu, bnh mnh nhĩ m bỏ với để nước tr ư c hĩa ngo ư xâm. Vì xã rằng bnh thì

tổ chức “trung quân ái quốc” của Nho giáo, nên họ chỉ nói tới những người đi đầu tiên có thể làm cho chủ nghĩa yêu nước thoát khỏi đớ c sớ rằng bu c của họ tổ chức b o th , v n t i s t l c, t c ng c a dân t c, t i n k p cùng th i đ i, gi ng nh cu c c i cách Minh Tr n Nh t B n, c i cách Chulalongkorn Thái Lan. Vì đó mà những tổ chức canh tân đã không đ c th c thi, nh Huỳnh Thúc Kháng đã nh n xét: “Kh vì sanh trong cái xã h i khoa c th nh hành ch đ thúc ph c, thành ra có k x ng mà không có ng i h a, ch mang t m lòng nh t thành cùng ng đi u tiên ki n theo xu ng chín su i mà không đ c b ích cho đ i” (Ch ng Thâu, Ph m Ngô Minh, 2012, tr. 1166).

Tổ chức canh tân của các chí sĩ yêu nước thời nhà Nguyễn đã v t ra khỏi ý thức họ tổ chức của Nho giáo đang trong quá trình suy tàn. Mặc dù chủ a đ t đ n tổ chức dân chủ s n của ph ng Tây, những tổ chức canh tân nh m t s quá đ , chuy n t i p gi a cái cũ đang t ng b c suy vong và cái m i đang t ng b c hình thành. Đó là s kh i đ u cho những tổ chức chính tr c a các trí thức yêu nước cuối thế kỷ XIX - sang đ u thế kỷ XX. Huỳnh Thúc Kháng đã kh ng đ nh t m vóc của tổ chức tiên b đ c kh i mào t th i nhà Nguyễn và đ c t i p n i sau này là: “th ng th ng trong cu c thay đ i cũ m i t t nhiên có xung đ t, mà trong cu c xung đ t, t t nhiên chia ra hai đ ng t c là B o th và C i cách v y. C xét l ch s Đông Tây v th i đ i g n đây, thì trong cu c xung đ t y, đ u là ôn hòa, đ u là c p kích, rút c c đ ng c i cách

cũng thu tr n chi n th ng cu i cùng” (Ch ng Thâu, Ph m Ngô Minh, 2012, tr. 317).

2. TÂN THỞ VỚI SỰ HÌNH THÀNH TỔ CHỨC CHÍNH TRỊ CỦA HUỖNH THÚC KHÁNG

N a cuối thế kỷ XIX Nh t B n và Trung Qu c xu t hi n nh ng phong trào c a gi i trí thức yêu nước kh i x ng nh m t i p thu nh ng t t ng t i n b và thành t u văn minh ph ng Tây. Sách vi t v nh ng t t ng m i này xu t hi n ở Trung Qu c, đ c g i là Tân th . Nh ng tác gi n i t i ng c a Tân th là các nhà t t ng c i cách và cách m ng: Khang H u Vi, L ng Kh i Siêu, Đàm T đ ng, Nghiêm Ph c, Tôn Trung S n, v.v... S du nh p các lu ng t t ng m i qua các Tân th vào Vi t Nam không ph thu c vào ý mu n ch quan c a m t cá nhân hay m t nhóm ng i mà b i nh ng đi u ki n l ch s th i đ i, xu t phát t nhu c u giao l u truy n bá t t ng, văn hóa gi a các dân t c. Huỳnh Thúc Kháng đã vi t: “Th i b y gi t i Trung Qu c sau cu c M u Tu t chính bi n và Canh Tý liên binh, sĩ phu h i t nh ng , có phong tri u hoan nghênh Âu h c chuy n đ ng toàn qu c, sách báo c a Kh ng H u Vi, L ng Kh i Siêu (phái lãnh t Duy Tân), đ n đ n du nh p vào n c ta, tin Nga Nh t chi n tranh đ n t n bên ta, không nh th i b t c tr c” (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 33).

Cùng với những sĩ phu yêu nước khác Huỳnh Thúc Kháng đã r t nh y bén nh n th c đ c nh ng chuy n bi n c a th i đ i thông qua các tân th và tân sách ph ng Tây ngay t nh ng năm đ u thế kỷ XX. Sau khi đ Ti n sĩ năm 1904, ông

không ra làm quan bệ i: “Lâu nay chí kỳ võng cõa gia nghiêm cõt ò thi đõ đõ i khoa, nay thõ là đõ t mõ c đích, còn vì c làm quan chõ ng phõ i là đõ u mong muõ n. Vì thõ, sau khi đõ Tiõ n sĩ, liõ n cáo bõ nh ò nhà làm đõ u ông” (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 35). Tõ lúc này ý thõ c hõ tõ ò ng Nho giáo cõa Huỳnh Thúc Kháng đã bõ t đõ u có nhõ ng biõ n chuyõ n theo tình hình thõ giõ i, mõ đõ u cho mõ t thõ i kỳ mõ i cõa ông: “... nhõ trong buõ ng tõ i bõ ng chõ t thõ y tia ánh sáng lõ t vào, nhõ ng hõ c thuyõ t mõ i ‘cõ nh tranh sinh tõ n’, ‘nhân quyõ n tõ do’, gõ n chiõ m cõ cái chõ tõch môn hõ c khoa cõ ngày trõ c, mà mõ t tiõ ng sét nõ ðùng, có sõ c kích thích mõ nh nhõ t, thõ u vào tâm nào ngõ ò i Viõ t Nam ta là ‘trõ n chiõ n tranh 1904’ (Nhõ t Bõ n thõ ng Nga)” (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 107).

Tuy nhõ ng tri thõ c tân hõ c còn hõ t sõ c sõ sài và thiõ u tính hõ thõ ng nhõ ng nó đã giõ i tõ a đõ c lõ i suy nghĩ cũ kõ trong tõ duy và hành đõ ng cõa Huỳnh Thúc Kháng và các nhà cõ i cách Viõ t Nam khác, khi nõ i kõ t nhõ ng Tân thõ này võ i nhõ ng đõ xuõ t cõ i cách trõ c đây ò Viõ t Nam: “Sách báo Trung Hoa nhõ *Tân Dân tùng báo*, *Mõ u Tuõ t chính bì n*, *Trung Quõ c hõ n*, *Nhõ t Bõ n duy tân khõ ng khá i sõ*, *Nhõ t Bõ n tam thõ p niên duy tân sõ*, *Thái Tây tân sõ*. Trong nõ c thì tác phõ m cõa các nhà tiên thõ i nhõ bõ n sõ *Đõ u trõ n cõa Nguyõ n Trõ ng Tõ*, *Quyõ u lõ c*, *Thiên hõ đõ i thõ luõ n cõa Nguyõ n Lõ Trõ ch*, cùng các thõ mõ i xuõ t hiõ n trong thõ i õ y nhõ bài *Sõ xin bõ khoa cõ cõa Thân Trõ ng Huõ*, *Lõ u cõ u huyõ t lõ tân thõ cõa Phan Bõ i Châu*, *Cõng xa thõ ò ng thõ ký*, *Ai nõ tõ*,

Bát cõ khõ t ai vãn, *Danh sõ n lõ ò ng ngõ c phõ...*” (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 109).

Cũng bõ i vì: “Nhõ ng tác phõ m trên đõ u viõ t tay, không chân mà chõ y khõ p trong nõ c, sĩ phu đua nhau sao đõ c” nên thõ i gian đõ u Huỳnh Thúc Kháng cõa thõ tiõ p nhõ n các tõ tõ ò ng mõ i mõ t cách hoàn chõnh và đõ t tõ i trình đõ cao. Phõ i đõ i cho đõ n cuõ c Cách mõ ng Tân Hõ i (Trung Quõ c) do Tôn Trung Sõ n lãnh đõ o năm 1911, cõa thõ chiõ n thõ nhõ t (1914 - 1918) và sõ lõ n mõ nh đõ n cõa giai cõ p tõ sõ n và mõ t bõ phõ n trí thõ c Tây hõ c, thì nhõ n thõ c võ tõ tõ ò ng dân chõ tõ sõ n mõ i thõ t sõ thõ m nhuõ n trong ông và nhõ ng nhà cõ i cách khác: “Cái tiõ ng hò reo “tân thõ cõ u thõ” muõn miõ ng mõ t lõ i, cõ nõ c sôi nõ i nhõ ðiên cuõ ng, mà sõ c kích thích mõ nh nhõ t” (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 109).

Trõ c ò nh hõ ò ng cõa cái mõ i, đã diõ n ra cuõ c đõ u tranh quyõ t liõ t giõ a mõ t bõ phõ n nhà Nho phong kiõ n bõ o thõ võ i bõ phõ n nhà Nho tiõ n bõ, đõ theo tõ tõ ò ng dân chõ mà Huỳnh Thúc Kháng là đõ i diõ n: “Nhõ các món vãn phõ m trên, xuõ t hiõ n kõ tiõ p nhau, phong khí trong nõ c có gieo đõ i cũ thay mõ i mà nhà lãnh tõ trong đõ ng cách mõ ng quõ n chúng đõ u suy tôn là hai tiên sinh Sào Nam Phan Bõ i Châu, Tây Hõ Phan Châu Trinh võ y” (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 109).

Mõ c dù còn nhiõ u hõ n chõ nhõ ng nhõ ng tõ tõ ò ng cõa Tân thõ đã nâng cao nhõ n thõ c, tõ m hiõ u biõ t, tõ duy lý luõ n, đõ c biõ t là sõ chuyõ n biõ n trong nhõ n thõ c chính trõ cõa các nhà tõ tõ ò ng Viõ t Nam cuõ i thõ kõ XIX đõ u thõ kõ XX, trong đó có Huỳnh Thúc Kháng. Ông tõ ng nhõ n

định: “Dân tộc Việt Nam ta vào thời đại này, cần theo hoàn cảnh cùng thời thì cách tân chính là vũ thu của chúng ta bây giờ có mặt không hai” (Chế Ngọc Thâu, Phạm Ngô Minh, 2012, tr. 315).

3. CHỈ NGHĨA MÁC - LÊNIN VÀ T
T Ạ NG DÂN T Ạ C T Ạ N B Ạ C Ạ H
CHÍ MINH V Ạ I S Ạ H Ạ TH Ạ NH T Ạ
T Ạ NG CH Ạ NH TR Ạ C Ạ H Ạ NH TH Ạ C
KH Ạ NG

Sơ truy n bá ch nghĩa Mác - Lênin vào Vi t Nam qua nhi u con đ ơ ng và cách th c khác nhau vào nh ng năm 20 c a th k XX đã t ơ ng b ơ c đ ịnh hình m t h ơ t ơ ng m i trong xã h i Vi t Nam. Ho t đ ơ ng đ u tranh cách m ng c a các t ơ ch c cách m ng vô s n, đã t ơ ng b ơ c làm cho phong trào đ u tranh gi i phóng dân t c tr ơ c theo khuynh h ơ ng dân ch ơ t s n chuy ơ n h ơ ng sang t ơ t ơ ng vô s n. Đ c bi t là đ ơ i s ỗ lãnh đ o c a H Chí Minh – Ng ơ i đã ti p thu và v n đ ơ ng m t cách sáng t ơ ch nghĩa Mác - Lênin vào th c ti n Vi t Nam, hình thành t ơ t ơ ng ti n b ơ v ỗ dân t c đ ơ t trong b ơ i c nh tr i đ y c a h ơ th ơ ng thu c đ a.

Võ i Huỳnh Thúc Kháng, trư c khi đ i c
tư p c n v i t t i ng dân t c t i n b c a
H Chí Minh và t n m t ch ng ki n
nh ng thành qu c a cách m ng gi i
phóng dân t c đ i i s l i nh đ o c a
Đ ng C ng s n do H Chí Minh đ ng
đ u, ông đã hoài nghi và th m chí là ít
nhi u không đ ng tình v i nh ng ho t
đ ng c a phong trào cách m ng vô s n
trong n i c. “... nào n i c ‘Ô thác’ c a lý
t i ng Mã Kh c T , nào chính ph lao
nông th c hi n c a Lê Nin, đ t b ng v t
d y, th a ch tr ng h mà xông vào.

Phản t̃ Au hóa ñ c ta c̃ trong l̃ n ngoài, b̃ t̃ n k̃ch m̃ i k̃ch th̃ch m̃ t cách khá m̃ nh; g̃ m thêm m̃ t vài b̃ n c̃ u đ̃ ng cùng b̃ n công nhân lao đ̃ ng h̃ p thành m̃ t kh̃ i, t̃ o ra cái phong trĩ u bĩ n t̃ ng to tác”. Ông ch̃ a nhìn th̃ y k̃t qũ , ch̃ m̃ i th̃ y nh̃ ng hõ t đ̃ ng đàn áp tiêu dĩ t c̃ a chính quỹ n th̃ c dân đ̃ i ṽ i phong trào đ̃ u tranh cách m̃ ng nên không kh̃ i xót xa mà th̃ ng c̃ m: “Trên m̃ i l̃ m năm l̃ i đây, nào giai c̃ p đ̃ u tranh, nào lao t̃ xung đ̃ t, nào đình công, nào bĩ u tình, h̃ u nh̃ gió cũ n kh̃ p trong ñ c...” khĩ n cho th̃ c dân Pháp “không bĩ t làm th̃ nào, bèn th̃ ng tay thi ngón đ̃ c ác là ‘t̃ a gĩ ng’, m̃ t m̃ c gĩ ng t̃ t thì cào d̃ y đi mà phù th̃ c gĩ ng x̃ u, không còn kiêng k̃ gì c̃ ” (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 131).

Huỳnh Thúc Kháng không nhìn thấy những mâu thuẫn xã hội thúc đẩy các cuộc cách mạng gì đó nên đã cho rằng: "... nôm c 'không tởng' của lý thuyết Mă Khố T, chính ph Lao Nông của Lê Nin, gởi nh m ch ng a dân chúng, phong tri u m i bèn b ng b t v t đ y, nào lao t xung đ t nhau, nào giai cấp tranh đ u nhau, nào t do bình đ ng v i chánh th chuyên ch c u th nhau, nào ch nghĩa xã h i v i ch nghĩa qu c gia ch ng ch i nhau, nào quan ni m cá nhân v i quan ni m gia đình, chia r nhau, đ c n ng nhi t tăng lên cao đi m, cùng tràn nh y lên m t tr t, làm cho c vùng không khí trên th g i i đ u b xô đ y chà xát..." (Huỳnh Thúc Kháng, 2000, tr. 115).

Cho đến khi Đảng Cộng sản lãnh đạo
quần chúng nhân dân khởi nghĩa giành

chính quyền trong cuộc Cách mạng tháng Tám - 1945 thành công, Hồ Chí Minh trở thành Chủ tịch Chính phủ của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, tuyên bố nền độc lập hoàn toàn trước thế giới thì Huỳnh Thúc Kháng mới thức tỉnh tin tưởng vào những hoạt động của phong trào cách mạng vô sản. Để biết là ông tin tưởng theo con đường mà Hồ Chí Minh đã lựa chọn, thưa những chủ nghĩa Mác - Lênin là một tất yếu của lịch sử: “con đường lịch sử theo Mã Khốc Tơ không khi nào đi ngược lại” – để rồi qua đó thái độ của ông đối với Đảng Cộng sản Đông Dương, Chính phủ cách mạng, Mặt trận Việt Minh là sự ủng hộ nhiệt thành: “Thấy rõ cái trò ‘bắt chước’ tôi có biết thế nào rồi chung kêu gọi các tay anh hùng của hàng anh hùng do thế giới tạo nên, cùng anh hùng vô danh ra đường gánh nặng trong thế giới này...” (Chung Thu, Phạm Ngô Minh, 2012, tr. 481). Bởi uy tín của mình, ông

đã kêu gọi, tập hợp quần chúng nhân dân xây dựng nhà nước mới.

Như vậy, từ những chính thức của Huỳnh Thúc Kháng đã được hình thành dựa trên sự kết hợp của những tin tưởng canh tân của những bậc tiền nhân đi trước. Những thế hệ, kết hợp với quá trình thu nhận những yếu tố văn hóa, văn minh phương Tây thông qua các sách báo tân thời, những tin tưởng dân tộc tiền bối của Hồ Chí Minh trên nền tảng Chủ nghĩa Mác - Lênin. Sự tác động tin tưởng bởi các các luồng tin tưởng mới này đã làm cho con người tự do thế giới mới của ông có sự chuyển biến mạnh mẽ với tin tưởng chính trị, vượt thoát khỏi tin tưởng Nho giáo cũ, đến với tin tưởng dân chủ tiến bộ và sau cùng là tin tưởng cách mạng vô sản. Sự chuyển biến trong tin tưởng chính thức của Huỳnh Thúc Kháng là sự phản ánh của những biến chuyển lớn lao của xã hội Việt Nam trong nửa đầu thế kỷ XX trên con đường hội nhập vào thế giới. □

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Chung Thu, Phạm Ngô Minh. 2012. *Huỳnh Thúc Kháng – Tuyên truyền*. Đà Nẵng: Nxb. Đà Nẵng.
2. Huỳnh Thúc Kháng. 2000. *Huỳnh Thúc Kháng niên pho và thế giới Kỳ ngộ i h u C u ng Đ*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
3. Mai Cao Chương, Đoàn Lê Giang. 1995. *Nguyễn Lữ Trách - Diu tr n và th v n*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
4. Nguyễn Minh Tiến. 2009. *Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại. Trong Học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh và trung với nước với dân*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật.